

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 589/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về
quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng tại tờ trình số 31/TTr - BXD ngày 23 tháng 4 năm 2008
về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2050,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu phát triển:

- Phát huy vai trò, vị thế và tiềm năng của vùng theo mô hình tập trung đa cực, với thành phố Hồ Chí Minh là đô thị hạt nhân và hướng tới là một đô thị phát triển ngang tầm khu vực và quốc tế;
- Phát triển cấu trúc không gian toàn vùng, phát huy vai trò vị thế và tiềm năng của vùng thành phố Hồ Chí Minh là cửa ngõ giao thương quốc tế, là trung tâm kinh tế hàng đầu của quốc gia và khu vực, kết nối các tỉnh, thành trong vùng với nhau, kết nối vùng thành phố Hồ Chí Minh với các vùng quốc gia và quốc tế;

- Xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại - tài chính, dịch vụ cao cấp tầm khu vực và quốc tế ở vùng trung tâm bán kính 30 km, các trung tâm dịch vụ cấp quốc gia và cấp vùng với bán kính phục vụ hợp lý;
- Xây dựng hệ thống đô thị trên toàn vùng, liên kết, hỗ trợ giữa các vùng đô thị, đặc biệt là vùng đô thị trung tâm có bán kính 30 km. Hình thành các vùng đô thị đối trọng với các cực phát triển là các đô thị hạt nhân, kết nối với vùng đô thị trung tâm theo các trục hành lang kinh tế đô thị;
- Phát triển các vùng công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp tập trung chuyên môn hóa. Hình thành các trục hành lang kinh tế công nghiệp và dịch vụ, tạo động lực cho các tỉnh trong vùng phát triển nhanh và bền vững;
- Hình thành hệ thống hạ tầng xã hội đa dạng và linh hoạt;
- Phát triển các vùng du lịch, các trung tâm du lịch tầm quốc tế gắn với văn hóa, đô thị và cảnh quan tự nhiên;
- Phát triển cân bằng giữa đô thị - nông thôn. Hình thành khung cảnh quan môi trường sinh thái;
- Định hướng phát triển hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường mang tính liên kết vùng, bảo đảm khai thác các lợi thế của từng khu vực cho sự phát triển nhanh và bền vững các không gian kinh tế và xã hội;
- Hình thành các dự án chiến lược có tầm ảnh hưởng, có sức lan tỏa và thúc đẩy phát triển vùng;
- Xây dựng cơ chế quản lý và kiểm soát phát triển không gian xây dựng toàn vùng có hiệu quả.

2. Tầm nhìn đến 2050:

Vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế phát triển năng động, có tốc độ phát triển kinh tế cao và bền vững; là vùng kinh tế động lực hàng đầu của cả nước, trung tâm kinh tế của khu vực và châu Á; là trung tâm thương mại tài chính, dịch vụ tầm cỡ quốc tế, trung tâm công nghiệp công nghệ cao với trình độ chuyên môn hóa cao; đồng thời là trung tâm văn hoá - đào tạo - y tế chất lượng cao, là vùng có cảnh quan và môi trường tốt.

3. Phạm vi lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch vùng thành phố Hồ Chí Minh bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Hồ Chí Minh và 7 tỉnh xung quanh gồm: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang với diện tích khoảng 30.404 km², bán kính ảnh hưởng từ 150 - 200 km.

4. Dự báo dân số:

- Dự kiến đến năm 2020: dân số trong vùng khoảng 20 - 22 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 16 - 17 triệu người, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 77 - 80%;
- Tầm nhìn đến năm 2050: dân số trong vùng khoảng 28 - 30 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 25 - 27 triệu người, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 90%.

5. Quy hoạch sử dụng đất:

- Hiện trạng: diện tích đất tự nhiên toàn vùng thành phố Hồ Chí Minh là 30.404 km²;
- Dự kiến quy mô đất đai xây dựng đô thị:
 - + Đến năm 2020: khoảng 180.000 - 210.000 ha;
 - + Đến năm 2050: khoảng 250.000 - 270.000 ha.
- Dự kiến quy mô đất đai công nghiệp tập trung:
 - + Đến năm 2020: khoảng 30.000 - 40.000 ha;
 - + Đến năm 2050: khoảng 50.000 - 70.000 ha.

6. Mô hình phát triển vùng:

Mô hình phát triển vùng thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức tập trung - đa cực với vùng trung tâm bán kính 30 km và 5 cực phát triển.

7. Định hướng phát triển không gian vùng:

a) Cấu trúc không gian vùng:

- Cấu trúc không gian các vùng đô thị - công nghiệp tập trung: gồm vùng trung tâm bán kính 30 km với hạt nhân là thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị vệ tinh trực thuộc từ đường vành đai 2 vào trung tâm; vùng phụ cận từ 30 đến 50 km dọc theo tuyến vành đai số 3, phát triển mật độ thấp gần với vùng cảnh quan sinh thái. Các cực phát triển đối trọng gồm:

+ Cực phía Đông Nam hướng về phía Bà Rịa - Vũng Tàu với thành phố Vũng Tàu là đô thị hạt nhân vùng và đô thị Phú Mỹ, Bà Rịa, Long Hải hỗ trợ tạo thành vùng đô thị thành phố Vũng Tàu;

+ Cực phía Đông gồm các đô thị: Dầu Giây, Long Thành, Giá Ray, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu với đô thị Long Khánh là hạt nhân;

+ Cực phía Bắc gồm các đô thị: Mỹ Phước, Chơn Thành, An Lộc, Lộc Ninh, Hoa Lư; Đồng Xoài với Chơn Thành là hạt nhân;

+ Cực phía Tây Bắc gồm các đô thị: Trảng Bàng, Gò Dầu, Mộc Bài, Tây Ninh, Xa Mát, trong đó các đô thị Trảng Bàng, Gò Dầu, Mộc Bài, Tây Ninh là hạt nhân;

+ Cực phía Tây Nam gồm các đô thị: Bến Lức, Tân An, Tân Hiệp, Mỹ Tho; trong đó các đô thị thành phố Mỹ Tho, Tân An là hạt nhân.

- Cấu trúc không gian vùng cảnh quan: gồm hệ thống sông Sài Gòn, sông Nhà Bè, sông Bé, sông Vàm Cỏ Đông, sông Cỏ Tây, sông Tiền, sông Soài Rạp, sông Thị Vải, sông Lòng Tàu, cùng với các hồ Trị An, Dầu Tiếng và vùng biển Đông; các vùng cảnh quan tự nhiên như Bình Châu - Phước Bửu, Nam Cát Tiên, Vĩnh Cửu, Thác Mơ, Bù Gia Mập, Lò Gò - Xa Mát, rừng tràm Đồng Tháp Mười và vùng sinh quyển Cần Giờ.

b) Định hướng tổ chức phát triển không gian vùng đến năm 2020:

- Phân vùng chức năng:

+ Vùng phát triển đô thị:

. Vùng đô thị trung tâm bán kính 30 km: gồm đô thị hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh, các đô thị vệ tinh độc lập (bao gồm các thành phố: Biên Hòa, Thủ Dầu Một), các đô thị vệ tinh phụ thuộc (bao gồm các đô thị mới: Nhơn Trạch, Tam Phước, Hiệp Phước, Củ Chi, Đức Hòa, Long Thành, Trảng Bom, An Lạc, Nhà Bè, Cần Giờ, Dĩ An - Thuận An) và các đô thị vùng phụ cận (bao gồm các đô thị loại 3 - 4 ở phía ngoài vành đai 3: Dầu Giây, Vĩnh Cửu, Tân Uyên, Mỹ Phước, Hậu Nghĩa, Bến Lức, Cần Giuộc);

. Vùng đối trọng: vùng đô thị đối trọng phía Đông Nam (vùng đô thị Bà Rịa - Vũng Tàu - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 51); vùng đô thị đối trọng phía Đông thành phố Hồ Chí Minh (vùng đô thị Đồng Nai - trục hành lang Quốc lộ 1A); vùng đô thị đối

trọng phía Bắc (Bình Phước - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 13); vùng đô thị đối trọng phía Tây Bắc (Tây Ninh - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 22 xuyên Á); vùng đô thị đối trọng phía Tây Nam (Long An, Tiền Giang - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 1A đi Cần Thơ).

Phân bố mạng lưới đô thị theo tính chất và chức năng:

. Chức năng đô thị tổng hợp cấp quốc gia, cấp vùng: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Vũng Tàu, thành phố Mỹ Tho, thành phố Biên Hòa, thành phố Bà Rịa, thành phố Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Tây Ninh, thành phố Đồng Xoài;

. Chức năng đô thị chuyên ngành:

Đô thị thương mại, dịch vụ, khoa học: đô thị mới Tam Phước (đô thị loại 3);

Đô thị cửa khẩu: Hoa Lư (đô thị loại 3), Mộc Bài (đô thị loại 3), Xa Mát (đô thị loại 3);

Đô thị khoa học Long Thành;

Đô thị du lịch: thị xã Long Hải (đô thị loại 3), thị xã Thác Mơ, thị trấn Dương Minh Châu, thị trấn Vĩnh An;

Đô thị công nghiệp, dịch vụ cảng: đô thị Phú Mỹ, thành phố Nhơn Trạch, đô thị mới Hiệp Phước.

+ Vùng phát triển công nghiệp:

. Vùng công nghiệp trung tâm tại thành phố Hồ Chí Minh bố trí các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghiệp sạch, cơ khí chính xác và công nghiệp phụ trợ;

. Vùng công nghiệp phía Bắc tại tỉnh Bình Dương bố trí các ngành khai thác, chế biến nông lâm sản, công nghiệp điện tử, vật liệu xây dựng;

. Vùng công nghiệp phía Đông tại tỉnh Đồng Nai bố trí các ngành công nghiệp đa ngành, chế biến nông lâm, chế tạo cơ khí và công nghiệp phụ trợ;

. Vùng công nghiệp Đông Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: bố trí công nghiệp nặng, công nghiệp dầu khí, lọc hóa dầu, công nghiệp sử dụng cảng biển;

. Vùng công nghiệp Tây Nam tại tỉnh Long An và Tiền Giang: bố trí công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng;